

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công và cung cấp lắp đặt thiết bị phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công các hạng mục chính và cung cấp lắp đặt thiết bị, bao gồm: - Công tác định vị công trình, các mốc thi công, trắc đạc thi công - Bể xử lý nước thải. - Nhà chứa thiết bị. - Hệ thống tuyến ống thoát nước thải sinh hoạt. - Di dời tuyến ống cấp nước - San lấp mặt bằng, hàng rào, sân nền. - Đường dây trung thế, đường dây hạ thế, trạm biến áp. - Cung cấp và lắp đặt thiết bị xử lý nước thải (Công tác nhập khẩu hoặc sản xuất hoặc cung cấp hàng hoá; Công tác vận chuyển hàng hoá đến đơn vị sử dụng; Công tác thi công lắp đặt hàng hóa tại đơn vị sử dụng; Hướng dẫn, đào tạo và chuyển giao công nghệ vận hành).	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công đầy đủ với trình tự theo yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không nêu hoặc có nêu giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công nhưng không theo trình tự kỹ thuật, không hợp lý, không đầy đủ.	Không đạt
1.2. Giải pháp cung cấp vật liệu xây dựng đến công trình	Có nêu giải pháp cung cấp vật liệu xây dựng đảm bảo liên tục, không gián đoạn (đường thủy, đường bộ, phương tiện bốc xếp từ bến, bãi,...đến vị trí công trình), kèm theo bản vẽ minh họa cách bố trí, cung cấp vật liệu xây dựng đến công trình.	Đạt

	Không nêu hoặc có nêu giải pháp cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị nhưng không cụ thể hoặc không kèm theo bản vẽ minh họa.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

2. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 270 ngày kể từ ngày khởi công (có tính đến điều kiện thời tiết và các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật).	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá 270 ngày kể từ ngày khởi công ; hoặc thời gian thi công không quá 270 ngày (kể từ ngày khởi công) nhưng không tính đến tính đến điều kiện thời tiết và các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật.	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thi công	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với thời gian thi công nêu tại tiêu chí 2.1 nêu trên, kèm theo biểu tiến độ là biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị. Đồng thời, biểu tiến độ thi công thể hiện các mũi thi công độc lập và đồng loạt các hạng mục thi công xây lắp chính và cung cấp lắp đặt thiết bị như: Bể xử lý nước thải; Nhà chứa thiết bị; Hệ thống tuyến ống thoát nước thải sinh hoạt; Di dời tuyến ống cấp nước; San lấp mặt bằng, hàng rào, sân nền; Đường dây trung thế, đường dây hạ thế, trạm biến áp; Cung cấp và lắp đặt thiết bị xử lý nước thải.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với thời gian thi công nêu tại tiêu chí 2.1 nêu trên hoặc biểu tiến độ không kèm theo biểu tiến độ là biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị. Biểu tiến độ thi công không thể hiện rõ các mũi thi công độc lập và đồng loạt các hạng mục thi công xây lắp	Không đạt

	chính và cung cấp lắp đặt thiết bị như: Bể xử lý nước thải; Nhà chứa thiết bị; Hệ thống tuyến ống thoát nước thải sinh hoạt; Di dời tuyến ống cấp nước; San lấp mặt bằng, hàng rào, sân nền; Đường dây trung thế, đường dây hạ thế, trạm biến áp; Cung cấp và lắp đặt thiết bị xử lý nước thải.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án, quản lý hiện trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có nêu giải pháp tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng, kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường.	Đạt
	Không nêu hoặc có nêu giải pháp tổ chức mặt bằng công trường nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng hoặc không kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường.	Không đạt
3.2. Biện pháp quản lý nhân sự trên công trường	Có sơ đồ và nêu biện pháp quản lý nhân sự trên công trường trong quá trình thi công.	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc không nêu biện pháp quản lý nhân sự trên công trường trong quá trình thi công.	Không đạt
3.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục chính, gồm: - Công tác định vị công trình, các mốc thi công, trắc đạc thi công - Bể xử lý nước thải. - Nhà chứa thiết bị. - Hệ thống tuyến ống thoát nước thải sinh hoạt. - Di dời tuyến ống cấp nước - San lấp mặt bằng, hàng rào, sân nền. - Đường dây trung thế, đường dây hạ thế, trạm biến áp. - Cung cấp và lắp đặt thiết bị xử lý nước thải.	Có nêu biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không nêu biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

3.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu xây dựng, thiết bị, vật tư đầu vào để phục vụ thi công.	Có nêu biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu xây dựng, thiết bị, vật tư đầu vào để phục vụ thi công khả thi, phù hợp yêu cầu kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có hoặc có nêu biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu xây dựng, thiết bị, vật tư đầu vào để phục vụ thi công không khả thi, không phù hợp yêu cầu kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.5. Biện pháp an toàn lao động (bao gồm thiết bị thi công) trong quá trình thi công	Có nêu biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nêu biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.6. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công	Có nêu biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có nêu biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.7. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có nêu biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nêu biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1 Thời gian bảo hành công trình xây dựng	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng và có nêu quy trình bảo hành, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành công trình thuộc trách nhiệm của nhà thầu.	Đạt

	Đồng thời, có cam kết thời gian kết thúc bảo hành công trình khi có biên bản xác nhận nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành của Chủ đầu tư.	
	Không có đề xuất hoặc đề xuất thời gian bảo hành ngắn hơn yêu cầu nêu trên hoặc không nêu quy trình bảo hành, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành công trình thuộc trách nhiệm của nhà thầu hoặc không có cam kết thời gian kết thúc bảo hành công trình khi có biên bản xác nhận nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành của Chủ đầu tư.	Không đạt
4.2. Thời gian bảo hành, bảo trì thiết bị xử lý nước thải. <i>(Khuyến khích nhà thầu tăng thời gian bảo hành, bảo trì so với yêu cầu của E-HSMT)</i>	- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. - Thời gian bảo trì: ≥ 02 lần/năm, tổng thời gian bảo trì ≥ 12 tháng.	
	Có thời gian bảo hành, bảo trì và tổng thời gian bảo hành, bảo trì không đáp ứng (thấp hơn yêu cầu) một trong các điều kiện nêu trên.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
<p>Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (lĩnh vực thi công xây dựng công trình và cung cấp lắp đặt thiết bị) từ ngày 01/01/2022 trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu), gồm:</p> <p>a) Tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan;</p> <p>c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng.</p> <p><i>* Trường hợp liên danh: Từng thành viên liên danh phải đảm bảo yêu cầu này.</i></p>	<p>Nhà thầu cung cấp bản cam kết với các nội dung:</p> <p>- Không có hợp đồng thi công xây dựng công trình và không có hợp đồng cung cấp lắp đặt thiết bị chậm tiến độ bị Chủ đầu tư nhắc nhở hoặc phê bình hoặc cảnh cáo bằng văn bản hơn 02 lần trên một hợp đồng.</p> <p>- Không có hợp đồng thi công xây dựng công trình và không có hợp đồng cung cấp lắp đặt thiết bị, bị cơ quan có thẩm quyền đánh giá kém chất lượng đối với hàng hóa, dịch vụ, công trình (bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng).</p> <p>- Không có vi phạm hợp đồng bị Chủ đầu tư nhắc nhở hoặc phê bình hoặc cảnh cáo bằng văn bản hơn 02 lần</p>

	<p>trên một hợp đồng, về: bố trí nhân sự chủ chốt không đúng theo danh sách nhân sự theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư hoặc nhân sự chủ chốt không có mặt tại công trình trong quá trình thi công xây dựng; bố trí không đủ số lượng máy móc thiết bị theo nội dung hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư thiết bị máy móc không đảm bảo an toàn vận hành trong quá trình thi công.</p> <p>- Không có hợp đồng thi công xây dựng công trình và không có hợp đồng cung cấp lắp đặt thiết bị, bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng hoặc tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p>	
	<p>Nhà thầu không có cung cấp bản cam kết với các nội dung nêu trên hoặc có cam kết nhưng thiếu một trong các nội dung cam kết nêu trên.</p> <p>Hoặc</p> <p>Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia có tài liệu chứng minh nhà thầu cam kết không trung thực đối với một trong các nội dung cam kết</p>	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

6. Các yêu cầu khác:

6.1. Mức độ đáp ứng vật tư, vật liệu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>Đề xuất vật tư, vật liệu chính theo danh mục vật liệu sử dụng cho công trình tại Mục 3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật liệu/ III. Yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật thuộc Phần 2, Chương V của E-HSMT.</p>	<p>Có đề xuất rõ ràng nhãn hiệu/thương hiệu/nguồn gốc xuất xứ của vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu này.</p> <p>Đồng thời, có cam kết: các loại vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu này là hợp pháp và đảm bảo khả năng cung cấp cho gói thầu đáp ứng tiến độ thực hiện hợp đồng.</p>	Đạt
	<p>Không đề xuất rõ ràng nhãn hiệu/thương hiệu/nguồn gốc xuất xứ của vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu.</p> <p>Không có cam kết: các loại vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho</p>	Không đạt

	gói thầu này là hợp pháp và đảm bảo khả năng cung cấp cho gói thầu đáp ứng tiến độ hợp đồng.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

6.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ thiết bị:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị hệ thống xử lý nước thải:</p> <p>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ (các hàng hóa được đánh giá theo yêu cầu về kỹ thuật tại Khoản 4 Mục III Chương V của E-HSMT được duyệt).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có kê khai đầy đủ thông số kỹ thuật đối với tất cả các loại hàng hóa dự thầu so với hàng hóa mời thầu. - Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hóa mà nhà thầu kê khai hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại khoản 4 Mục III Chương V của E-HSMT. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalogue khác nhưng nhà thầu phải chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương hoặc cao hơn/công nghệ tiên tiến tốt hơn so với yêu cầu. Đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa của E-HSMT là yêu cầu tối thiểu. - Nhà thầu phải nêu rõ ràng và đầy đủ: Model/ký mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất) của từng loại hàng hóa, thiết bị dự thầu đáp ứng đúng theo yêu cầu tại khoản 4 Mục III Chương V của E-HSMT. - Cung cấp đầy đủ tài liệu Catalogue (đối với thiết bị: phao điều khiển bơm, bơm các loại, máy khuấy, máy thổi khí) của hãng sản xuất và cung cấp thông tin trang Web, đường link web của thiết bị dự thầu chính xác và mới nhất của hãng để chứng minh các thông số kỹ thuật cho toàn bộ các thiết bị chào thầu. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ thông số kỹ thuật đối với các loại hàng hóa dự thầu so với hàng hóa mời thầu hoặc có kê khai thông số kỹ thuật nhưng không đầy đủ các loại hàng hóa dự thầu so với hàng hóa mời thầu. - Hoặc đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hóa mà nhà thầu kê khai không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại khoản 4 Mục III Chương V của E-HSMT được duyệt. - Hoặc nhà thầu đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa khác nhưng không chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó đảm bảo sự tương đương hoặc cao hơn/công nghệ tiên tiến tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT được duyệt. 	Không đạt

	<p>- Hoặc không nêu đầy đủ ít nhất 01 trong các nội dung bất kỳ: Model/ký mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất) tại 01 loại hàng hóa, thiết bị dự thầu bất kỳ đúng theo yêu cầu tại khoản 4 Mục III Chương V của E-HSMT được duyệt.</p> <p>- Hoặc xuất xứ hàng hóa, thiết bị dự thầu bất kỳ không phù hợp đúng theo yêu cầu tại quy định tại khoản 4 Mục III Chương V của E-HSMT được duyệt.</p> <p>- Không có hoặc có nhưng cung cấp không đầy đủ tài liệu Catalogue (đối với thiết bị: phao điều khiển bơm, bơm các loại, máy khuấy, máy thổi khí) của hãng sản xuất và không cung cấp đầy đủ trang Web, đường link web của thiết bị dự thầu.</p>	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

6.3. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường và tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết đối với thiết bị:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường đối với các hàng hóa, thiết bị hệ thống xử lý nước thải dự thầu	Cam kết hàng hóa, thiết bị dự thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường Việt Nam.	Đạt
	Không có cam kết hàng hóa, thiết bị dự thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường Việt Nam	Không đạt
2. Khả năng tác động đối với môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết đối với các hàng hóa, thiết bị hệ thống xử lý nước thải dự thầu.	Cam kết hàng hóa, thiết bị được cung cấp không có ảnh hưởng, tác động nhiều đến môi trường hoặc có tác động đến môi trường nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý, phù hợp.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng nội dung đề xuất biện pháp giải quyết không hợp lý, không phù hợp đối với trường hợp hàng hóa, thiết bị có tác động nhiều đến môi trường	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

*** Lưu ý:** Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.